

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 316/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ về cách thức giải quyết công việc của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Tài chính Toàn diện Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại văn bản số 07/TTr-NHNN ngày 19 tháng 02 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile-Money) với nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Góp phần phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo của Việt Nam.

2. Tận dụng hạ tầng, dữ liệu, mạng lưới viễn thông, giảm các chi phí xã hội để phát triển, mở rộng kênh thanh toán không dùng tiền mặt trên thiết bị di động, mang lại tiện ích cho người sử dụng.

3. Kết quả thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile-Money là cơ sở thực tiễn để cơ quan quản lý có thẩm quyền xem xét, xây dựng và ban hành quy định pháp lý chính thức cho hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money tại Việt Nam.

II. PHẠM VI THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM

1. Đối tượng thực hiện thí điểm:

Doanh nghiệp có Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán Ví điện tử và Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng băng tần số vô tuyến điện hoặc là công ty con được Công ty mẹ có Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng băng tần số vô tuyến điện cho phép sử dụng hạ tầng, mạng lưới, dữ liệu viễn thông (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp thực hiện thí điểm).

2. Đối tượng khách hàng:

Khách hàng cá nhân đăng ký và sử dụng dịch vụ Mobile-Money phải cung cấp Chứng minh nhân dân (CMND)/Căn cước công dân (CCCD)/Hộ chiếu trùng với thông tin đăng ký số thuê bao di động của khách hàng và được Doanh nghiệp thực hiện thí điểm định danh, xác thực theo các quy định của Chính phủ về đăng ký thuê bao di động; và số thuê bao di động phải có thời gian kích hoạt và sử dụng liên tục trong ít nhất 3 tháng liền kề tính đến thời điểm đăng ký mở và sử dụng dịch vụ Mobile-Money. Mỗi khách hàng chỉ được mở 01 tài khoản Mobile-Money tại mỗi Doanh nghiệp thực hiện thí điểm.

3. Phạm vi địa lý:

Việc triển khai thí điểm áp dụng trên phạm vi toàn quốc, trong đó Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải ưu tiên triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money tại các địa bàn thuộc khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của Việt Nam.

4. Phạm vi hàng hóa, dịch vụ:

Doanh nghiệp thực hiện thí điểm chỉ được phép cung ứng dịch vụ Mobile-Money để chuyển tiền, thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành phục vụ cho nhu cầu

cuộc sống người dân; việc triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money chỉ áp dụng đối với giao dịch nội địa hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam bằng đồng Việt Nam, không được thực hiện thanh toán/chuyển tiền cho các hàng hóa, dịch vụ cung cấp xuyên biên giới.

5. Thời gian thí điểm:

Thời gian thực hiện thí điểm: 02 năm kể từ thời điểm Doanh nghiệp đầu tiên thực hiện thí điểm được chấp thuận triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money.

III. NỘI DUNG THÍ ĐIỂM

1. Về việc sử dụng dịch vụ Mobile-Money:

Doanh nghiệp thực hiện thí điểm cung ứng dịch vụ Mobile-Money để sử dụng cho các nghiệp vụ sau:

a) Nạp tiền mặt vào tài khoản Mobile-Money tại các điểm kinh doanh (trong đó, các điểm kinh doanh được lựa chọn theo tiêu chí quy định tại điểm a khoản 1 mục V Quyết định này); nạp tiền vào tài khoản Mobile-Money từ tài khoản thanh toán của khách hàng (chủ tài khoản Mobile-Money) tại ngân hàng hoặc từ Ví điện tử của khách hàng (chủ tài khoản Mobile-Money) tại chính Doanh nghiệp thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile-Money;

b) Rút tiền mặt từ tài khoản Mobile-Money tại các điểm kinh doanh; rút tiền từ tài khoản Mobile-Money về tài khoản thanh toán của khách hàng (chủ tài khoản Mobile-Money) tại ngân hàng hoặc rút về Ví điện tử của khách hàng (chủ tài khoản Mobile-Money) tại chính Doanh nghiệp thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile-Money;

c) Thanh toán việc mua hàng hóa, dịch vụ cho Đơn vị chấp nhận thanh toán bằng tài khoản Mobile-Money;

d) Chuyển tiền giữa các tài khoản Mobile-Money của khách hàng trong cùng hệ thống của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm, giữa tài khoản Mobile-Money của khách hàng với tài khoản thanh toán tại ngân hàng, giữa tài khoản Mobile-Money với Ví điện tử do chính Doanh nghiệp thực hiện thí điểm cung ứng.

2. Hạn mức sử dụng dịch vụ Mobile-Money:

Hạn mức giao dịch không quá 10 triệu đồng/tháng/tài khoản Mobile-Money cho tổng các giao dịch: rút tiền, chuyển tiền và thanh toán.

IV. CÁC HÀNH VI BỊ CẤM

1. Cung ứng hoặc sử dụng các kênh, hình thức khác (ngoài các kênh, hình thức nạp tiền, rút tiền đã được quy định tại mục III Quyết định này) để nạp tiền vào/rút tiền ra từ tài khoản Mobile-Money.

2. Cung ứng hoặc sử dụng tài khoản Mobile-Money cho các nghiệp vụ khác ngoài việc nạp tiền, rút tiền, thanh toán, chuyển tiền đã được quy định tại mục III Quyết định này.

3. Doanh nghiệp thực hiện thí điểm cấp tín dụng cho khách hàng sử dụng dịch vụ Mobile-Money, trả lãi trên số dư tài khoản Mobile-Money hoặc bất kỳ hành động nào có thể làm tăng giá trị tiền tệ trên tài khoản Mobile-Money so với giá trị tiền khách hàng đã nạp vào tài khoản Mobile-Money.

4. Doanh nghiệp thực hiện thí điểm thực hiện hoạt động ngân hàng (cho vay, huy động vốn).

5. Cung ứng hoặc sử dụng tài khoản Mobile-Money để thực hiện các giao dịch cho mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

6. Thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, trao đổi, tặng, cho hoặc mua, bán tài khoản Mobile-Money, thông tin tài khoản Mobile-Money.

7. Doanh nghiệp thực hiện thí điểm sử dụng nguồn tiền từ tài khoản Mobile-Money của khách hàng cho các mục đích khác của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Doanh nghiệp thực hiện thí điểm:

a) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm xây dựng Hồ sơ đề nghị triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đầu mối) xem xét, thẩm định, bao gồm:

- Đề án triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money (bản chính), trong đó phải có các nội dung sau:

+ Quy trình nghiệp vụ: Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải xây dựng quy trình (sơ đồ và diễn giải các bước thực hiện, quy trình dòng tiền từ lúc khởi tạo giao dịch đến lúc quyết toán nghĩa vụ giữa các bên liên quan) đối với các nghiệp vụ đã quy định tại mục III Quyết định này.

+ Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải thành lập một Đơn vị/bộ phận riêng để vận hành, triển khai việc cung ứng dịch vụ Mobile-Money và phải có phương án cụ thể để quản lý tách bạch tài khoản Mobile-Money với tài khoản của SIM thuê bao di động (là tài khoản sử dụng cho việc cung cấp và sử dụng dịch vụ thông tin di động, dịch vụ viễn thông).

+ Quy định về cơ chế đảm bảo khả năng thanh toán:

(i) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải mở tài khoản đảm bảo thanh toán tại Ngân hàng thương mại và số dư trên các tài khoản đảm bảo thanh toán phải được duy trì không thấp hơn so với tổng số dư tất cả các tài khoản Mobile-Money của các khách hàng tại cùng một thời điểm; xây dựng cơ chế xử lý rủi ro về thanh khoản để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng. Tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ Mobile-Money phải được tách bạch, riêng biệt với các tài khoản thanh toán khác của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm mở tại Ngân hàng thương mại (tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ Ví điện tử, hỗ trợ thu hộ, chi hộ, tài khoản thanh toán phí, tài khoản trả lương và các tài khoản phục vụ cho mục đích khác của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm). Ngân hàng thương mại có trách nhiệm theo dõi, quản lý để đảm bảo Doanh nghiệp thực hiện thí điểm chỉ sử dụng tài khoản đảm bảo thanh toán cho các nghiệp vụ của dịch vụ Mobile-Money, không sử dụng cho các mục đích khác và tách bạch, riêng biệt với các tài khoản thanh toán khác của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm mở tại Ngân hàng thương mại;

(ii) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải xây dựng công cụ để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an có thể truy cập hệ thống để khai thác thông tin, dữ liệu, giám sát theo thời gian thực tổng số dư của các tài khoản Mobile-Money và số tiền trên các tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ Mobile-Money của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm mở tại Ngân hàng thương mại; trên công cụ phải có chức năng để cơ quan quản lý giám sát việc tuân thủ của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm đối với các hành vi bị cấm quy định tại mục IV Quyết định này. Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải đảm bảo phản ánh đầy đủ thông tin về các tài khoản Mobile-Money của khách hàng trên công cụ và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin cung cấp trên công cụ.

+ Quy định về nhận biết, định danh khách hàng (KYC):

(i) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm chịu trách nhiệm KYC chính xác khách hàng sử dụng dịch vụ Mobile-Money: Xây dựng công cụ để quản lý rủi ro và quy trình KYC đảm bảo chỉ các khách hàng đủ điều kiện quy định tại khoản 2 mục II Quyết định này được đăng ký và sử dụng dịch vụ Mobile-Money; quyết định việc gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng khi khách hàng lần đầu đăng ký mở và sử dụng dịch vụ Mobile-Money. Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải xây dựng và ban hành quy trình, thủ tục đăng ký mở và sử dụng dịch vụ Mobile-Money bằng phương thức điện tử phù hợp với quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phải đảm bảo có và áp dụng các biện pháp, hình thức và công nghệ để nhận biết, định danh khách hàng; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin khách hàng; xây dựng quy trình xác thực đối với mỗi giao dịch của tài khoản Mobile-Money; xây dựng phương án quản lý đối với trường hợp một cá nhân sử dụng nhiều tài khoản

Mobile-Money để thực hiện việc chuyển tiền, thanh toán giữa các cá nhân, Đơn vị chấp nhận thanh toán trên lãnh thổ Việt Nam; có biện pháp hạn chế, loại bỏ tình trạng SIM có thông tin không chính xác, không đầy đủ trên thị trường;

(ii) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm xây dựng quy trình, công cụ và hướng dẫn, đào tạo các nhân viên của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm, điểm kinh doanh thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh, cập nhật thông tin khách hàng và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với việc KYC của các điểm kinh doanh.

+ Các nguyên tắc chung và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố:

Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải xây dựng các nguyên tắc chung và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật hiện hành; thiết lập cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông) về các tài khoản Mobile-Money có dấu hiệu liên quan đến hoạt động phạm tội, có hành vi vi phạm pháp luật, các giao dịch bất thường, đáng ngờ (thông tin cung cấp bao gồm toàn bộ thông tin lưu trữ về tài khoản Mobile-Money); xây dựng cơ chế tạm khóa/đóng băng các tài khoản Mobile-Money vi phạm ngay khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật.

+ Quy định về lựa chọn và quản lý các điểm kinh doanh:

(i) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải xây dựng các tiêu chí cụ thể đánh giá năng lực (tài chính, cơ sở vật chất, nhân sự) của các điểm kinh doanh (trong đó, các điểm kinh doanh là các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông có địa chỉ xác định do Doanh nghiệp viễn thông thực hiện thí điểm thiết lập hoặc các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông khác là pháp nhân được Doanh nghiệp viễn thông thực hiện thí điểm ký hợp đồng ủy quyền), làm cơ sở cho việc xác định hạn mức giao dịch ngày, hạn mức giao dịch tháng của từng điểm kinh doanh. Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải có hợp đồng ủy quyền với các điểm kinh doanh là pháp nhân khác được Doanh nghiệp thực hiện thí điểm ủy quyền; có cơ chế kiểm soát và chịu trách nhiệm toàn diện đối với mọi hoạt động và rủi ro phát sinh tại các điểm kinh doanh của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm;

(ii) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải trang bị, triển khai áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) tại các điểm kinh doanh để nhận biết và xác thực chính xác khách hàng (nhận diện khuôn mặt, mống mắt,...) khi đăng ký và sử dụng dịch vụ Mobile-Money; Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải bảo đảm các điểm kinh doanh không chuyển giá trị thẻ thanh toán dịch vụ thông tin di động sang tài khoản Mobile-Money, không để xảy ra tình trạng mở tài khoản Mobile-Money tràn lan, các biến tướng và lợi dụng dịch vụ Mobile-Money để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật;

(iii) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải xây dựng cơ chế kiểm soát các giao dịch tiền mặt (nạp, rút tiền mặt vào/ra tài khoản Mobile-Money) phát sinh tại các điểm kinh doanh đảm bảo nhận biết và kiểm soát được chính xác số tiền đã nhận của khách hàng; đối soát với tổng số dư tài khoản Mobile-Money của khách hàng; đảm bảo số tiền các điểm kinh doanh đã nhận của khách hàng phải được nạp tương ứng theo tỷ lệ 1:1 vào tài khoản Mobile-Money của khách hàng. Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải chịu trách nhiệm trong trường hợp xảy ra mất tiền trong tài khoản Mobile-Money của khách hàng (trừ các trường hợp lỗi phát sinh từ phía khách hàng) hoặc số tiền được ghi có vào tài khoản Mobile-Money không tương ứng theo tỷ lệ 1:1 với số tiền khách hàng đã nạp;

(iv) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải thông báo công khai danh sách các điểm kinh doanh trên trang thông tin điện tử, ứng dụng của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm và tại các điểm kinh doanh nơi khách hàng có thể tiếp cận và thực hiện giao dịch;

(v) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải xây dựng cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, yêu cầu về nâng cao, đào tạo nghiệp vụ cho nhân sự tại các điểm kinh doanh. Yêu cầu các điểm kinh doanh gửi báo cáo định kỳ và báo cáo ngay các giao dịch bất thường, đáng ngờ cho Doanh nghiệp thực hiện thí điểm;

(vi) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải xây dựng cơ chế đảm bảo an toàn thanh toán của các điểm kinh doanh; xây dựng quy trình xử lý giao dịch giữa Doanh nghiệp thực hiện thí điểm và các điểm kinh doanh đối với từng hoạt động; quy trình đối soát, thanh, quyết toán; quy trình xử lý tra soát, khiếu nại, tranh chấp của khách hàng đối với giao dịch phát sinh tại các điểm kinh doanh.

+ Quy định về quản lý các Đơn vị chấp nhận thanh toán:

(i) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm có trách nhiệm: (i) lựa chọn, ký kết Hợp đồng với Đơn vị chấp nhận thanh toán đảm bảo Đơn vị chấp nhận thanh toán (các cửa hàng, đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ chấp nhận sử dụng tài khoản Mobile-Money để thanh toán) kinh doanh các ngành nghề, hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam; (ii) giám sát, kiểm tra đối với các Đơn vị chấp nhận thanh toán trong quá trình thực hiện Hợp đồng; (iii) quy định nội bộ về thủ tục nhận biết, xác minh Đơn vị chấp nhận thanh toán, phân loại theo mức độ rủi ro; (iv) quy định về việc nhận tiền thanh toán từ cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa Doanh nghiệp thực hiện thí điểm với Đơn vị chấp nhận thanh toán;

(ii) Các doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải có Hợp đồng theo quy định của pháp luật với Đơn vị chấp nhận thanh toán về việc trở thành điểm chấp nhận thanh toán bằng tài khoản Mobile-Money.

+ Quy định về hệ thống công nghệ thông tin:

(i) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải có hệ thống đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật hiện hành. Hạ tầng công nghệ thông tin và các giải pháp phục vụ cung ứng dịch vụ Mobile-Money phải đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn trong suốt quá trình triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money;

(ii) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải có công cụ, giải pháp phù hợp xác định được chính xác địa chỉ giao thức Internet (Internet Protocol - IP), thuê bao sử dụng để có thể truy vết được đối tượng khách hàng thực sự sử dụng tài khoản Mobile-Money;

(iii) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải có hệ thống lưu trữ lịch sử giao dịch Mobile-Money phát sinh (như: giao dịch nạp/rút, chuyển tiền và thanh toán hàng hóa, dịch vụ); hệ thống lưu trữ thông tin định danh khách hàng, thông tin định danh thiết bị, địa chỉ IP (trừ giao dịch USSD), địa chỉ kiểm soát truy cập phương tiện truyền thông - Media Access Control - MAC (trừ giao dịch USSD), Mã số nhận dạng thiết bị di động quốc tế (International Mobile Equipment Identity - IMEI), thời gian giao dịch, nội dung giao dịch, tài khoản gửi, tài khoản nhận, số dư, vị trí giao dịch,... từ khi khách hàng mở đến khi đóng tài khoản, trong đó có các thông tin truy vết người sử dụng dịch vụ (đối với các tài khoản Mobile-Money đã đóng vẫn phải lưu trữ thông tin tối thiểu 02 (hai) năm); đồng thời phải có bản sao lưu các thông tin lưu trữ nhằm phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra và cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Thông tin địa chỉ IP, thời gian đăng nhập phải lưu giữ tối thiểu 02 (hai) năm. Đối với các tài liệu kế toán, Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải lưu trữ theo quy định của Luật Kế toán.

+ Quy định về quyền và trách nhiệm đối với khách hàng:

(i) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng khi triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money;

(ii) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải xây dựng quy định, cơ chế về xử lý, giải quyết tra soát, khiếu nại, tranh chấp của khách hàng theo quy định hiện hành;

(iii) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải xây dựng phương án xử lý đối với trường hợp tài khoản Mobile-Money của khách hàng vẫn còn tiền nhưng số thuê bao di động đã bị Doanh nghiệp thực hiện thí điểm thu hồi và cấp cho người khác sử dụng hoặc thuê bao di động đã chuyển sang sử dụng dịch vụ thông tin di động của Doanh nghiệp viễn thông khác theo thủ tục chuyển mạng giữ số thuê bao;

(iv) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải thông báo đầy đủ, chính xác, rõ ràng và công khai tới khách hàng về các dịch vụ được triển khai; mức phí; điều khoản và các điều kiện; quyền và lợi ích của khách hàng, trách nhiệm của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng sử dụng dịch vụ;

(v) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải xây dựng quy định về việc mã hóa và kiểm soát truy cập thông tin khách hàng, thông tin giao dịch để đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu khách hàng do Doanh nghiệp thực hiện thí điểm thu thập; lưu trữ trên hệ thống dữ liệu về các thông tin liên quan đến tài khoản, số dư tài khoản Mobile-Money của khách hàng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng;

(vi) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải quy định và công khai rõ ràng về quyền và trách nhiệm của khách hàng khi khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ Mobile-Money.

+ Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải xây dựng quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ; đánh giá rủi ro và biện pháp quản lý, xử lý rủi ro cụ thể.

+ Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải xây dựng hệ thống theo dõi, kiểm soát để phản ánh chính xác doanh thu phát sinh từ việc cung ứng dịch vụ Mobile-Money để có cơ sở xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật về thuế và các văn bản hướng dẫn.

- Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (bản sao chứng thực).

- Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng băng tần số vô tuyến điện (bản sao chứng thực).

- Hồ sơ về nhân sự: Sơ yếu lý lịch (Sơ yếu lý lịch cá nhân tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật), bản sao (các bản sao phải là bản sao được chứng thực hoặc bản sao cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu theo quy định của pháp luật) các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) và các cán bộ chủ chốt thực hiện Đề án triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money; phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) theo quy định của pháp luật (trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money không quá 06 tháng); văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhận chức vụ hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc).

b) Sau khi được chấp thuận tham gia thí điểm, Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải chấp hành đầy đủ quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan; thường xuyên rà soát, phát hiện các dấu hiệu nghi vấn sử dụng dịch vụ Mobile-Money liên quan đến các hoạt động vi phạm pháp luật, kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền (Bộ Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an) để điều tra, xử lý.

c) Doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải chịu trách nhiệm đối với mọi hoạt động trong quá trình vận hành, triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money. Doanh nghiệp thực hiện thí điểm nếu vi phạm quy định tại Quyết định này hoặc để xảy ra bất kỳ hành vi biến tướng, lợi dụng dịch vụ Mobile-Money cho các hoạt động vi phạm pháp luật sẽ bị đình chỉ việc tham gia thí điểm và xử lý các hậu quả, hệ lụy phát sinh bởi hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc báo cáo định kỳ hàng quý/năm về tình hình, kết quả triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an. Kỳ báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng đầu quý đến hết ngày cuối cùng của tháng cuối quý (Doanh nghiệp thực hiện thí điểm thực hiện báo cáo Quý I, II và III); thời hạn nộp báo cáo chậm nhất là ngày 05 của tháng đầu tiên quý tiếp theo. Kỳ báo cáo năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12; thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 15 của tháng đầu năm tiếp theo ngay sau kỳ báo cáo.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Trên cơ sở đề xuất của các Doanh nghiệp thực hiện thí điểm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan hướng dẫn, thẩm định Hồ sơ đề nghị triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money của các Doanh nghiệp thực hiện thí điểm, đánh giá việc đáp ứng quy định tại Quyết định này để chấp thuận việc tham gia thí điểm đối với từng trường hợp; thực hiện theo dõi tình hình triển khai, hướng dẫn và giải đáp vướng mắc trong quá trình thực hiện thí điểm về sử dụng tài khoản Mobile-Money trong hoạt động thanh toán.

b) Chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát số dư tài khoản đảm bảo thanh toán cho việc cung ứng dịch vụ Mobile-Money của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm tại Ngân hàng thương mại để đảm bảo số dư tài khoản được duy trì không thấp hơn so với tổng số dư tất cả các tài khoản Mobile-Money của các khách hàng tại cùng một thời điểm.

c) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an trong công tác kiểm tra, thanh tra các Doanh nghiệp thực hiện thí điểm, điểm kinh doanh triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money.

d) Định kỳ 6 tháng tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện và đề xuất, kiến nghị đối với những vấn đề phát sinh (nếu có); Chủ trì thực hiện tổng kết, đánh giá sau 02 năm thí điểm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện thí điểm và kiến nghị, đề xuất chính sách quản lý phù hợp.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc hướng dẫn, thẩm định, đánh giá việc đáp ứng các điều kiện thí điểm (liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông) đã được quy định

tại Quyết định này và các quy định khác có liên quan đối với Hồ sơ đề nghị triển khai thí điểm cung ứng dịch vụ Mobile-Money của các Doanh nghiệp thực hiện thí điểm.

b) Thực hiện quản lý, giám sát các hoạt động của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm và các điểm kinh doanh trong thời gian triển khai thí điểm để đảm bảo tuân thủ các quy định tại Quyết định này và quy định khác có liên quan; giám sát việc tuân thủ của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm đối với các hành vi bị cấm, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm; quản lý việc thu phí dịch vụ Mobile-Money của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm; hướng dẫn và giải đáp vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện thí điểm liên quan tới việc sử dụng tài khoản viễn thông, ứng dụng viễn thông và Internet trong dịch vụ Mobile-Money.

c) Chủ trì, chịu trách nhiệm thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra (tối thiểu 01 lần/1 năm) các Doanh nghiệp thực hiện thí điểm, các điểm kinh doanh của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm trong quá trình hoạt động, triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money; phối hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện tổng kết, đánh giá sau 02 năm thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile-Money và kiến nghị, đề xuất chính sách quản lý phù hợp.

4. Bộ Công an:

a) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc hướng dẫn, thẩm định, đánh giá việc đáp ứng các điều kiện thí điểm (liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an) đã được quy định tại Quyết định này và các quy định khác có liên quan đối với Hồ sơ đề nghị triển khai thí điểm cung ứng dịch vụ Mobile-Money của các Doanh nghiệp thực hiện thí điểm.

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh đối với các Doanh nghiệp thực hiện thí điểm; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm, các hành vi bị cấm; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát, thanh tra hoạt động cung ứng dịch vụ Mobile-Money của Doanh nghiệp thực hiện thí điểm, các điểm kinh doanh trong quá trình triển khai thí điểm.

c) Chủ động phát hiện, điều tra và xử lý kịp thời các hành vi lợi dụng dịch vụ Mobile-Money để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện tổng kết, đánh giá sau 02 năm thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile-Money và kiến nghị, đề xuất chính sách quản lý phù hợp.

5. Bộ Tài chính:

Bộ Tài chính thực hiện thanh tra, kiểm tra theo pháp luật về thanh tra và các quy định khác của pháp luật đối với Doanh nghiệp thực hiện thí điểm.

6. Trong quá trình triển khai, nếu cần thiết, các Bộ ban hành văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
- Lưu: VT, KTTH (2b). 12

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc